

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN KHỐI 9

.....

Hướng dẫn đọc thêm

Văn bản:

CON CÒ

Chế Lan Viên

I./ Đọc hiểu chú thích: (SGK / 47)

1. **Tác giả:** Sgk/47

2. **Tác phẩm:**

- **Hoàn cảnh sáng tác:** bài thơ được sáng tác năm 1962, in trong tập thơ “
Hoa ngày thường- Chim báo bão” (1967)

- **Thể thơ:** Thơ tự do.

- **Đại ý:** Bài thơ khai thác hình tượng con cò thông qua nghệ thuật ẩn dụ, qua đó liên tưởng đến tấm lòng của người mẹ.

II./ Đọc, hiểu văn bản:

1/ Hình ảnh con cò và lời ru:

+ Con còn bé...

Con chưa biết con cò

Nhưng trong lời mẹ hát...đang bay

-> Điệp từ “con” thông qua lời ru của mẹ, mẹ đã mang cánh cò đến giấc ngủ của con.

+ Con cò bay la...Đồng Đăng

=> Tác giả lấy từ ca dao để ca ngợi cảnh làng quê: gợi tả không gian cảnh quen thuộc của xã hội xưa rất thanh bình và yên ả.

+ Cò một mình... xáo măng

-> Thông qua lời ru như lời vỗ về ngọt ngào, dịu dàng đến với tâm hồn trẻ thơ một cách vô thức. Đó là sự khởi đầu con đường đi vào thế giới tâm hồn của con người.

+ Ngủ yên... phân vân

-> Lời ru cánh cò đưa con vào giấc ngủ yêu thương và sự che chở của người mẹ.

2/ Hình ảnh con cò và cuộc đời

+ Ngủ yên...chung đôi

-> Nhà thơ sử dụng phép nhân hoá để cụ thể hoá sự quan tâm, chăm sóc của mẹ đối với con thành 2 đứa đều là con của mẹ. Hình ảnh thật ấm cúng, dễ thương, con đắp chăn hay đắp cánh cò, hay là chính mẹ hoá thân trong cánh cò để nâng niu con, ôm ấp, che chở, lo lắng cho con trong từng giấc ngủ. Và khi con tới tuổi đi học thì cánh cò cũng bước đời theo.

+ Lớn lên...câu văn

-> Cò là hiện thân của mẹ chấp cánh ước mơ cho con suốt mấy chặng đường đời. Mẹ vun đắp cho con để con lớn lên cả thể chất lẫn tinh thần “cánh cò trắng lại bay hoài không nghỉ”.

=> Cánh cò mang ý nghĩa mẹ là khát vọng sáng tạo cho con “con làm thi sĩ” thể hiện ý chí vươn lên. Cánh cò là hiện thân của cái đẹp trong cuộc sống.

III./ Ghi nhớ : SGK/ 48

.....
Văn bản: MÙA XUÂN NHỎ NHỎ

Thanh Hải

I./ Đọc, hiểu chú thích: (SGK / 57)

1. Tác giả:

- Thanh Hải (1930 - 1980), tên Phạm Bá Ngoãn, quê Thừa Thiên Huế.
- Một nhà thơ tiêu biểu của thơ ca cách mạng miền Nam thời kì kháng chiến chống Mỹ
- Là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học cách mạng miền Nam từ những ngày đầu.

2. Tác phẩm:

- **Hoàn cảnh sáng tác:** bài thơ được viết vào tháng 11/1980, khi Tác giả đang bệnh nặng.
- **Thể thơ:** Thơ năm chữ.
- **Đại ý:** Bài thơ thể hiện cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân đất nước và bày tỏ khát vọng sống có ích cống hiến cho đời.

II./ Đọc hiểu văn bản:

1. Cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên: (khổ 1)

- Bức tranh thiên nhiên mùa xuân xứ Huế đơn sơ, giản dị nhưng không kém phần đẹp đẽ

Mọc giữa dòng sông xanh

Một bông hoa tím biếc

Ơi! con chim chiền chiện

Hót chi mà vang trời.

- Hình ảnh:

+ dòng sông **xanh** - > dòng nước trong xanh, êm dịu của sông Hương.

+ bông hoa **tím biếc** -> sắc tím tươi xuân của bông hoa bé nhỏ quen thuộc đặc trưng của xứ Huế mộng mơ.

-> *Sự kết hợp hài hòa về màu sắc*

+ Âm thanh: tiếng hót của chim chiền chiện -> trong trẻo, vang vọng, vui tươi.

=> **Bức tranh thiên nhiên vào xuân đẹp với không gian cao rộng của bầu trời, rộng dài của dòng sông, màu sắc hài hòa của bông hoa tím và dòng sông xanh, âm thanh trong trẻo, vang vọng khắp đất trời. Đây là một vẻ đẹp tươi thắm, rộn ràng, tràn đầy sức sống làm không khí của mùa xuân trở nên náo nức lạ thường.**

- Động từ “**mọc**” đầu câu + biện pháp đảo ngữ -> nhấn mạnh, gợi lên sự ngạc nhiên thú vị cho người đọc.

- Từ “**ơi**”, “**chi**” -> thể hiện là sự ngỡ ngàng, thích thú, reo vui biểu hiện tâm trạng say sưa, ngây ngất và nhà thơ đón nhận bức tranh thiên nhiên bằng cả sự trân trọng, nâng niu

Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng.

- Hình ảnh “**giọt long lanh**” (ẩn dụ chuyển đổi cảm giác) -> không miêu tả cụ thể giọt gì rơi. Nhưng theo mạch cảm xúc thì đó không phải là giọt sương, giọt nắng, giọt mưa xuân mà là giọt âm thanh hót trong trẻo, thánh thót của chim chiền chiện. Nó như chuỗi ngọc long lanh kết tụ lại thành giọt nước óng ánh sắc màu.

- Động từ “**hứng**” -> thể hiện sự nâng niu, trân trọng.

- Sự chuyển mạch cảm giác: từ thính giác -> thị giác -> xúc giác thật tinh tế.

=> **Nhà thơ đón nhận mùa xuân với tất cả sự tài hoa của ngòi bút, sự thăng hoa trong tâm hồn. Phải yêu cuộc sống, sự lạc quan yêu đời của một con yêu quê hương mới tạo nên những vần thơ đẹp như thế.**

2. Cảm xúc về mùa xuân của đất nước (khổ 2, 3)

* **Khổ 2:** Từ mùa xuân của thiên nhiên nhà thơ nghĩ về mùa xuân của đất nước.

“Mùa xuânxôn xao”

- Hình ảnh “**mùa xuân**” (ẩn dụ) -> biểu tượng cho sự trỗi dậy mạnh mẽ, cho sức trẻ trung sôi nổi.

- “*người cầm súng*”, “*người ra đồng*” -> 2 hình ảnh tượng trưng cho người chiến sĩ và người nông dân. Hai lực lượng này làm nhiệm vụ *bảo vệ và lao động* xây dựng đất nước. Họ đẹp như mùa xuân, chính họ dệt nên mùa xuân cho quê hương.

- Từ “**lộc**” — chồi non của cây đang vươn lên (nghĩa thực)

↙
sự may mắn (ẩn dụ)

-> Người chiến sĩ ra trận không chỉ mang trên vai, trên lưng cành lá nguyệt trang để che chở các anh mà còn mang theo cả mùa xuân của dân tộc với bao chiến công hiển hách. Còn người nông dân ra đồng gieo lộc trên khắp cánh đồng, hứa hẹn 1 mùa bội thu.

- Điệp từ “**tất cả**” và từ “**hối hả, xôn xao**” -> nhấn mạnh nhịp hối hả, khẩn trương vào xuân.

=> **Cả thiên nhiên, cả đất trời, cả con người khẩn trương vào xuân với tâm trạng reo vui, náo nức. Điều đó làm cho nhà thơ nhớ đến niềm tự hào lớn lao của đất nước.**

* **Khổ 3:** Những dòng suy tưởng của tác giả về bề dày lịch sử của đất nước
“**Đất nước ... đi lên phía trước.**”

- Cụm từ “**bốn nghìn năm**” -> gợi nhớ đến truyền thống lịch sử dựng nước, giữ nước vẻ vang của dân tộc.

- Từ “**vất vả...gian lao**” -> gợi nhắc những gian khổ, khó khăn thử thách do chiến tranh và thiên tai gây ra.

- Câu thơ “**Đất nước như vì sao, cứ đi lên...**” (so sánh, nhân hóa) -> thể hiện niềm tự hào và tin tưởng của tác giả vào tương lai tươi sáng của đất nước.

4. Tâm nguyện của nhà thơ: (khổ 4, 5)

- Đứng trước mùa xuân của quê hương đất nước nhà thơ muốn được hóa thân vào thiên nhiên để bày tỏ khát vọng.

“**Ta làm...xao xuyên**”

- Cụm từ “**Ta làm**” (điệp ngữ) -> nhấn mạnh niềm khao khát cháy bỏng. Như lời khẳng định từ đáy lòng nhà thơ

- Hình ảnh “**con chim, cành hoa, nốt trầm**” (ý nghĩa tượng trưng, liệt kê) -> những vật vô tri vô giác, bé nhỏ, đơn sơ, mảnh mai nhưng lại tô điểm thêm sắc thắm cho mùa xuân đất trời. Con chim vô tư cất tiếng hót mang niềm vui cho đời, “**một cành hoa**” giữa vườn hoa xuân rực rỡ và một nốt nhạc trầm trong bản hòa ca nhưng làm lòng người xao xuyên

=> **Ước nguyện đơn sơ, giản dị nhưng bày tỏ được khát vọng sống có ích, cống hiến phần tốt đẹp dù là nhỏ bé của mình cho đất nước.**

- Nhà thơ chỉ muốn làm

“**Một mùa xuân nhỏ nhỏtóc bạc.**”

- Hình ảnh “**mùa xuân nho nhỏ**” (ẩn dụ) -> là hình ảnh bất ngờ, độc đáo là 1 phát hiện mới mẻ sáng tạo rất riêng của Thanh Hải. Ông nguyện là 1 mùa xuân bé bỏng, hữu hạn góp vào mùa xuân lớn của đất nước.

- Từ “**lặng lẽ.....dâng**” -> cách nói chân thành, khiêm tốn thể hiện cách sống cao đẹp. Công hiến âm thầm lặng lẽ, không phô trương ồn ào.

— *tuổi hai mươi (tuổi trẻ)*

- Cụm từ: *Dù là* → *tóc bạc* (tuổi già, ốm đau, bệnh tật)
- > *điệp ngữ, hoán dụ* -> một lời khẳng định dứt khoát về cách sống, cống hiến suốt cả cuộc đời cho quê hương bất chấp thời gian, tuổi tác.....
- => **đây là 1 lời nhắc nhở với mình, với mọi người: mỗi người hãy trở thành một “ mùa xuân nho nhỏ” để làm nên mùa xuân lớn của đất nước.**
- 5. **Ca ngợi quê hương, đất nước: (khổ cuối)**
- Bài thơ khép lại bằng tiếng hát ca ngợi quê hương đất nước
“ Mùa xuân.... đất Huế”
- Câu hát: “ **Nam ai, Nam bình**” -> giai điệu mộc mạc, sâu lắng của dân ca xứ Huế.
- Cụm từ “ **nước non ngàn dặm**” (điệp ngữ) -> là nhạc điệu hài hòa, ríu rít ngân nga như nỗi lòng của tác giả dành cho quê hương.
- => **Tâm lòng ân nghĩa thủy chung, yêu quê hương tha thiết của Thanh Hải.**
- III. **Ghi nhớ** : SGK/ 58
- IV. **Dẫn dò**: học thuộc lòng bài thơ và nội dung bài học.

.....

LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN

I. Tìm hiểu bài:

1. Khái niệm liên kết:

- Liên kết là sự nối kết ý nghĩa giữa câu với câu, giữa đoạn với đoạn bằng những từ liên kết.

2. Các cách liên kết:

- Có 2 cách:

a/ Liên kết về nội dung:

* Ví dụ: Đoạn văn Sgk/42,43

Tác phẩm văn nghệ... thực tại(1). **Nhưng nghệ sĩ** không những ghi lại **cái đã có rồi** mà còn muốn một điều gì đó mới mẻ (2). **Anh** gửi vào **tác phẩm** một lá thư...chung quanh (3).

- Chủ đề của đoạn văn: cách người nghệ sĩ phản ánh thực tại.

- Nội dung câu (1): tác phẩm nghệ thuật phản ánh thực tại

- (2): Người nghệ sĩ muốn lên một điều mới mẻ

- (3) Cái mới mẻ ấy là lời gửi của người nghệ sĩ.

-> Nội dung các câu này đều hướng vào chủ đề của đoạn văn => *liên kết chủ đề*

-> Sự sắp xếp các câu theo trình tự hợp lý, mạch lạc => *liên kết logic*

b/ Liên kết về hình thức:

- Phép lặp từ ngữ
- Phép đồng nghĩa, trái nghĩa, trường liên tưởng
- Phép thế
- Phép nối

II. Ghi nhớ: Sgk/43

III. Luyện tập: Sgk/43, 44

.....

**LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN
(Luyện tập)**

Bài tập 1/49.

- a) Liên kết câu: Câu 1, 2 ở đoạn 1 liên kết bằng phép lặp: “trường học”
- Liên kết đoạn: Đoạn 1 và 2 được liên kết bằng phép thế “như thế”.
- b) Liên kết câu: bằng phép lặp: “văn nghệ”. Liên kết đoạn bằng phép lặp: “sự sống, văn nghệ”.
- c) Liên kết câu: phép lặp “con người, thời gian”.
- d) Liên kết câu: phép trái nghĩa: yếu đuối- mạnh mẽ, hiền lành- ác.

Bài tập 2 :

Gợi ý: Các cặp từ trái nghĩa:

• Thời gian vật lí	-	Thời gian tâm lí
• Vô hình	-	hữu hình.
• Giá lạnh	-	nóng bỏng
• Thẳng tắp	-	hình tròn
• đều đặn	-	lúc nhanh lúc chậm.

.....